TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2018/QĐ-PT	*Sóc Trăng, ngày 26 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Phạm Hùng Nuôi**.
- Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Dũ**.

Ông **Mai Thiện Kế**.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về việc "*Không công nhận quan hệ vợ chồng và chia tài sản chung*" giữa:

- Nguyên đơn: Ông **H**. Địa chỉ: ấp C1, xã B1, huyện A1, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Y**. Hộ khẩu thường trú: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 18 tháng 01 năm 2018, nguyên đơn ông H kháng cáo quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên với lý do: Bị đơn bà Y cố tình giấu địa chỉ gây khó khăn và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, vì sau khi Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án có tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Y (do bà T là chị của bà Y nhận thay). Sau đó bà Y có trực tiếp gọi điện cho ông, điều này chứng tỏ sau khi nhận thay thông báo về việc thụ lý vụ án bà Trang có thông báo cho bà Y biết. Theo quy định đáng lẽ ra Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng phải giải quyết vắng mặt bà Y theo thủ tục chung vì trong đơn khởi kiện của ông đã ghi đúng và đầy đủ thông tin của bà Y. Do đó ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

XÉT THẤY:

Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện cho Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn H ghi "địa chỉ nơi cư trú" của bị đơn Y trong đơn khởi kiện là tại ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng, đây là địa chỉ đăng ký thường trú của bị đơn Y theo nội dung Sổ hộ khẩu gia đình của bà T là chị ruột của bị đơn Y (tại Bút lục số 14 và 15).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn Y không còn cư trú tại địa chỉ đăng ký thường trú mà nguyên đơn H đã cung cấp nêu trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm có tiến hành việc xác minh. Theo kết quả xác minh tại Biên bản xác minh ngày 08/12/2017 (tại Bút lục số 21) thì Ban nhân dân ấp C, xã B xác nhận bị đơn Y vẫn còn hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng nhưng bị đơn Y không có mặt ở địa phương khoảng hơn 02 năm nay, hiện nay địa phương không biết bị đơn Y đi đâu và làm gì vì bị đơn

Y không xin tạm vắng tại địa phương. Như vậy, tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án thì bị đơn Y đã thay đổi nơi cư trú mới và không còn cư trú tại địa chỉ đăng ký thường trú mà nguyên đơn H đã cung cấp nêu trên nữa.

Sau đó Tòa án cấp sơ thẩm có tiến hành lấy lời khai của nguyên đơn H tại Biên bản lấy khai ngày 11/12/2017 (tại Bút lục số 02) thì nguyên đơn H cũng xác nhận "địa chỉ nơi cư trú" tại ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng của bị đơn Y trong đơn khởi kiện chỉ là địa chỉ đăng ký thường trú của bị đơn Y, chứ thực tế hiện nay bị đơn Y không còn cư trú ở địa chỉ này nữa mà đang cư trú ở địa chỉ mới tại quận W, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, nguyên đơn H cũng không có chứng cứ gì để chứng minh bị đơn Y đang cư trú ở địa chỉ mới nêu trên.

Lẽ ra, trong trường hợp này thì Tòa án cấp sơ thẩm cần phải tiến hành xác minh bị đơn Y có đúng là đang cư trú ở địa chỉ mới nêu trên hay không, nếu không xác định được thì Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, thấy rằng thiếu sót này của Tòa án cấp sơ thẩm là không nghiêm trọng và cũng không cần thiết phải hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vì quan hệ tranh chấp trong vụ án này không áp dụng thời hiệu và nguyên đơn H có thể khởi kiện lại bị đơn Y một vụ án khác khi nguyên đơn H có nhu cầu khởi kiện và đủ điều kiện khởi kiện. Do đó, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn H, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

2. Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn ông H phải chịu là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu số: 0000423, ngày 18/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, nguyên đơn ông H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Phạm Hùng Nuôi